

Số: 779 /BC-HĐND

Bến Tre, ngày 29 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến thảo luận tài liệu kỳ họp thứ 9 của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh¹ họp thảo luận tài liệu kỳ họp thứ 9. Tham dự có 46/54 đại biểu HĐND tỉnh, vắng 08 đại biểu do đi công tác² và một số đại biểu khách mời cấp huyện.

Thực hiện ý kiến kết luận của Chủ tịch HĐND tỉnh tại cuộc họp liên tịch, phiên thảo luận Tổ sẽ tập trung thảo luận các dự thảo nghị quyết, các tài liệu khác để phục vụ việc thảo luận nghị quyết. Các Tổ đại biểu đã tập trung thảo luận, đóng góp cho 20 dự thảo nghị quyết, Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp kết quả thảo luận như sau:

1. Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2019

- **Điều 2:** Tổ 6 đề nghị điều chỉnh câu “Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 đề ra trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh” thành “*Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 đề ra trong Báo cáo số 409/BC-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2019*”.

- Khoản 1, Điều 2 về mục tiêu tổng quát:

+ Tổ 1 đề nghị bổ sung “*Tập trung phát triển quỹ đất để tạo quỹ đất cho phát triển*”.

+ Tổ 4 đề nghị bổ sung “*tăng hiệu quả điều hành thu - chi ngân sách, siết chặt kỷ luật chi hướng đến giảm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển gắn chống lãng phí trong đầu tư công*” vào sau “*tập trung giải quyết tốt các điểm nghẽn ... phát triển kinh tế - xã hội*”.

- Khoản 2, Điều 2 về các chỉ tiêu chủ yếu

¹ Tổ 1: đơn vị huyện Mô Cày Nam và huyện Thạnh Phú.

Tổ 2: đơn vị huyện Mô Cày Bắc và huyện Chợ Lách.

Tổ 3: đơn vị huyện Bình Đại và thành phố Bến Tre.

Tổ 4: đơn vị huyện Giồng Trôm.

Tổ 5: đơn vị huyện Ba Tri.

Tổ 6: đơn vị huyện Châu Thành.

² Các đại biểu: Trần Văn Đэм, Nguyễn Thị Thanh Thảo, Trần Ngọc Tam, Trần Dương Tuấn, Lâm Văn Tân, Châu Văn Thoi, Nguyễn Văn Đức, Võ Thành Hạo.

+ Tô 2: Chỉ tiêu tỷ lệ hộ dân sử dụng điện năm 2018 đã đạt 99,9% như vậy đã bao phủ gần như toàn bộ, để tăng tỷ lệ còn lại rất khó (người bị bệnh tâm thần không thể sử dụng điện; người ở cồn, vùng xa...). Do đó, nên xem xét chuyển sang chỉ tiêu khác về điện, ví dụ như “Tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn” nhằm thực hiện tiêu chí số 04 xây dựng xã nông thôn mới hoặc chỉ tiêu “Tỷ lệ xóa điện kế cùm” để đảm bảo điện áp ổn định, an toàn trong vận hành điện nông thôn. Đồng thời, xem xét tăng Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch vì chỉ tiêu này đề ra mức tăng trưởng năm 2019 quá thấp, trong khi đây là vấn đề bức thiết, liên quan đến sức khỏe người dân. Bên cạnh đó, UBND tỉnh cần có giải pháp thu hút, tạo điều kiện cho các nhà máy nước tăng mức độ bao phủ, nhất là những vùng xa.

+ Tô 4: Một số chỉ tiêu chưa thể hiện tinh thần tăng tốc, vẫn như các năm trước, ví dụ như tạo việc làm mới cho 18.000 lao động, chưa thể hiện quyết tâm về kéo giảm phạm pháp hình sự... (vẫn từ 80% trở lên), kéo giảm tai nạn giao thông (vẫn từ 5-10%).

+ Tô 6 đề nghị tăng chỉ tiêu khu vực I từ 4,0% lên 4,2% cho tương xứng với tiềm năng của tỉnh. Đề nghị điều chỉnh “Phân đầu xuất khẩu lao động 1.200 người” thành “Phân đầu có 1.200 người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng”.

- Điểm a, khoản 3, Điều 2:

+ Tô 2: câu “Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh của tỉnh” không rõ ràng, không đúng tính chất kinh tế; do đó, đề nghị điều chỉnh thành “Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế”. Trong thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế chú trọng việc tạo động lực để khơi dậy tiềm năng của các chủ thể kinh tế; các yếu tố đầu vào (vốn, lao động, công nghệ...) và cơ chế quản lý kinh tế. Đề nghị xem lại câu “tiếp tục triển khai các giải pháp để đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn” vì đây là nghị quyết cho năm 2019, trong khi khả năng trong năm 2019 thì ngành du lịch không thể trở thành ngành mũi nhọn. Đề nghị bổ sung giải pháp thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, nhằm giúp người nông dân sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại.

+ Tô 4 đề nghị bổ sung “Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp kết nối, mở rộng thị trường (nhất là đối với thành phố Hồ Chí Minh)”; “triển khai đồng bộ Kết luận số 359-KL/TU ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp, nông dân, xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018-2020 và định hướng đến năm 2025”; “triển khai xây dựng quy hoạch và chiến lược phát triển du lịch Bến Tre đến năm 2030”.

+ Tô 5 đề nghị bổ sung giải pháp để tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa Đề án tái cơ cấu nông nghiệp. Bởi vì, Đề án này rất quan trọng cho phát triển kinh tế, tuy nhiên thời gian qua, một số địa phương triển khai thực hiện thiếu đồng bộ, chậm do nhận thức của cán bộ chưa sâu.

+ Tổ 6 đề nghị bổ sung “đặc biệt là các sản phẩm từ dừa, quan tâm phát triển thị trường trong nước” vào sau “Tập trung tháo gỡ khó khăn ... xuất khẩu sản phẩm”. Đề nghị điều chỉnh đoạn “Tổ chức thực hiện đồng bộ ... chống lãng phí” thành “Tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp chống thất thu thuế, nhất là nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ ngành thuế trong thực thi chính sách pháp luật về thuế; quản lý chặt chẽ chi ngân sách, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và chống lãng phí”.

+ Tổ 1, Tổ 2 và Tổ 5: đề nghị bổ sung giải pháp khả thi để hạn chế khai thác cát trái phép, vì thời gian qua hoạt động này ngày càng diễn biến phức tạp; quan tâm hỗ trợ phương tiện tuần tra cho các địa phương có bức xúc về khai thác cát.

+ Tổ 2 và Tổ 5 đề nghị bổ sung giải pháp đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng (điện phục vụ sản xuất, đường giao thông, khu công nghiệp) để góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

+ Tổ 2 và Tổ 6 đề nghị bổ sung giải pháp thực hiện có hiệu quả việc tập trung đất đai, tạo quỹ đất sạch để làm tiền đề các ngành kinh tế khác phát triển (cùng nội dung này, Tổ 1 đề nghị bổ sung vào mục tiêu tổng quát).

+ Tổ 5 và Tổ 6 đề nghị có giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ hợp tác, Hợp tác xã.

- Điểm b, khoản 3, Điều 2:

+ Tổ 4 đề nghị bổ sung cụm từ “giáo dục khởi nghiệp” vào sau “chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh”. Bổ sung “tập trung công tác giảm nghèo bền vững, thực hiện Đề án phát triển đa dạng sinh kế, thoát nghèo bền vững tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020 gắn với xuất khẩu lao động và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp về nông thôn” vào sau đoạn “Chăm lo chu đáo ... và bảo đảm an sinh xã hội”. Bổ sung “Tập trung nguồn lực, chỉ đạo hoàn tất các công trình, phần việc hướng tới kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2020” vào trước “Chuẩn bị chu đáo và tổ chức tốt Lễ hội Dừa ... sự kiện chính trị quan trọng diễn ra trong năm 2019”.

+ Tổ 6 đề nghị chỉnh sửa đoạn “nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo” thành “nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, đặc biệt là giáo dục mầm non và phổ thông”. Bổ sung “thực hiện tốt công tác dự báo nhu cầu nguồn nhân lực của tỉnh” vào trước “nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp... đẩy mạnh xuất khẩu lao động”. Bổ sung “gắn với phát triển du lịch” vào sau “Sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa ... công trình di tích lịch sử văn hóa”.

- Điểm c, khoản 3, Điều 2 (về quốc phòng an ninh):

Đề nghị điều chỉnh lại thứ tự các điểm tại khoản 3, Điều 2 (có 02 điểm c ở trang 3 và trang 4).

+ Tổ 2 đề nghị bổ sung giải pháp nâng cao chất lượng công tác tuyển quân. Đề nghị xem xét bỏ đoạn “thành lập Trung tâm Y tế ... Hành chính công cấp tỉnh”, vì trước đó câu “Sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hiệu quả” đã

bao hàm nội dung này. Ngoài ra, năm 2019 cũng dự kiến thành lập, sáp nhập nhiều đơn vị sự nghiệp khác nên ghi cụ thể như dự thảo sẽ không đầy đủ.

+ Tổ 4 đề nghị bổ sung nhiệm vụ, giải pháp về quốc phòng. Đề nghị bổ sung “*triển khai cơ chế khoán quỹ lương bán chuyên trách ở xã, ấp, gắn thực hiện đúng lộ trình tự chủ hóa đối với các đơn vị sự nghiệp công lập*” vào sau đoạn “Sắp xếp tổ chức bộ máy ... Trung tâm dịch vụ Hành chính công cấp tỉnh”.

+ Tổ 6 đề nghị chuyển cụm từ “*Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng*” lên trước đoạn “Tiếp tục rà soát, đơn giản các loại thủ tục ... Trung tâm dịch vụ Hành chính công cấp tỉnh” (trang 4).

- Điểm d, khoản 3, Điều 2:

+ Tổ 2 đề nghị xem xét bỏ đoạn “*mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của tỉnh*” vì nội dung này được đề cập ở đoạn thứ 2 của điểm a, khoản 3, Điều 2 (“*mở rộng thị trường tiêu thụ và xuất khẩu sản phẩm của tỉnh*”).

+ Tổ 3 đề nghị bổ sung vào dự thảo Nghị quyết các giải pháp sau:

- . Thực hiện quyết liệt các giải pháp để chống thất thu thuế.
- . Đẩy nhanh tiến độ rà soát diện tích đất rừng, để quản lý chặt và bảo đảm quyền lợi cho người dân trong vùng dự án về yêu cầu cấp quyền sử dụng đất.
- . Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp Phú Thuận.
- . Thực hiện đồng bộ các giải pháp của Quy hoạch cấp nước nông thôn trên địa bàn tỉnh Bến Tre đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được HĐND tỉnh thông qua để cung cấp nước sạch cho khu vực nông thôn.
- . Có cơ chế khuyến khích việc phát triển hệ thống phân phối sản phẩm an toàn.
- . Triển khai các dự án năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời) kết hợp phát triển du lịch.
- . Tiếp tục các giải pháp để đào tạo, bổ sung giáo viên mầm non trên địa bàn tỉnh.
- . Làm tốt công tác tuyên truyền để người dân đồng thuận việc sáp nhập các đơn vị hành chính chưa đạt chuẩn.

- . Có giải pháp tháo gỡ khó khăn cho công tác cai nghiện ma túy tại cộng đồng.
- . Phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi quảng cáo cho vay lãi nặng (tín dụng đen), đồng thời tuyên truyền rộng rãi để người dân biết tác hại và không vay lãi nặng.

Ngoài những vấn đề góp ý cụ thể nêu trên đối với dự thảo Nghị quyết, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh quan tâm đến những vấn đề về kinh tế - xã hội sau:

- Tổ 1:

+ Đề nghị UBND tỉnh giải trình làm rõ tốc độ tăng trưởng kinh tế ở khu vực 1 tăng 4,1%. Vậy tăng ở ngành, lĩnh vực nào chủ yếu để có giải pháp phát triển trong năm 2019. Trong lĩnh vực kinh tế hợp tác đề nghị UBND tỉnh báo cáo rõ đến thời điểm này có bao nhiêu hợp tác xã lấy pháp nhân để ký các hợp đồng kinh

tế, vay vốn của ngân hàng là bao nhiêu? Nhiệm vụ phát triển kinh tế năm 2019 có đề cập đến liên kết sản xuất gắn với hợp tác xã, sản xuất sạch trong chăn nuôi. Vậy đến thời điểm này, việc phát triển chăn nuôi có xác định được còn bao nhiêu hộ chăn nuôi không đạt tiêu chuẩn GAP? Tỉnh Bến Tre xác định vườn dừa phải đạt tiêu chuẩn vườn dừa hữu cơ. Do đó, đề nghị UBND tỉnh phải giao chỉ tiêu cho các huyện để thực hiện có hiệu quả.

+ Việc quản lý cây trồng, vật nuôi, cây con giống chưa được chặt chẽ nên đề nghị trong thời gian tới nâng cao hơn nữa công tác quản lý.

+ Đề nghị trong thời gian tới quan tâm nhiều hơn nữa để việc xây dựng nông thôn mới đạt hiệu quả hơn. Xã Phước Hiệp, huyện Mỏ Cày Nam đạt 14 tiêu chí, đề nghị UBND tỉnh tổ chức khảo sát để công nhận trong năm 2019.

+ Trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi đưa chỉ tiêu phát triển 3,7% là cao, đề nghị UBND tỉnh giải trình làm rõ.

+ Trong báo cáo có đề cập đến chỉ dẫn địa lý cho bưởi da xanh và dừa xiêm xanh nhưng trên thực tế chưa thực hiện, đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện trong thời gian tới.

+ Huyện Mỏ Cày Nam có 3 công trình ngăn mặn là vàm Cái Quao, vàm Nước Trong và vàm Thơm nhưng phương hướng không thấy đề cập. Đề nghị UBND tỉnh cho ý kiến có làm trong năm 2019 hay không, để có thông tin cụ thể cho người dân.

+ Huyện Thạnh Phú có dự án đầu tư điện gió nhưng từ khi triển khai đến nay chưa thấy thực hiện. Đề nghị UBND tỉnh có biện pháp xử phạt đối với nhà đầu tư và đánh giá lại năng lực của nhà đầu tư.

+ Đề nghị UBND tỉnh quyết liệt hơn trong xử phạt khai thác cát trái phép và vi phạm luật giao thông và khi xử phạt phải công khai trên phương tiện thông tin để người dân theo dõi.

+ Đề nghị UBND tỉnh rà soát, đánh giá các đề án, dự án đã triển khai thực hiện đến nay hiệu quả như thế nào để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

+ Vấn đề xuất khẩu lao động năm 2018 có nhiều khởi sắc. Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh cần có đánh giá đúng thực tế nhu cầu và thị trường lao động để có hướng phát triển đúng định hướng và có rà soát các công ty môi giới xuất khẩu lao động để xem công ty nào hoạt động có hiệu quả để có chủ trương tuyên truyền cho người dân.

+ Đề nghị UBND tỉnh quan tâm thúc đẩy triển khai dự án đầu tư siêu thị cho huyện Mỏ Cày Nam vì hiện nay tiến độ quá chậm.

- Tổ 2:

+ Trong thời gian qua, Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai “Chương trình sữa học đường”, theo đó các em học sinh thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo sẽ được hỗ trợ sữa Vinamilk miễn phí, học sinh thuộc diện còn lại phải mua sữa hộp Vinamilk, nhưng các em này đang sử dụng một số loại sữa khác (ở nhà), trong khi

nhà trường vẫn buộc học sinh phải mua sữa này. Ngoài ra, Chương trình còn quy định đối tượng học sinh từ 3 tuổi trở lên phải mua hộp sữa lớn (180ml) thay vì tự do lựa chọn mua loại 110ml hay 180 ml. Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, chấn chỉnh.

+ Đề nghị nâng cao trách nhiệm của Ban Giám hiệu nhà trường trong quản lý nhà vệ sinh, vì hiện nay chất lượng nhà vệ sinh trong các trường học rất kém. Đồng thời, giáo viên nhất là giáo viên bậc tiểu học phải quan tâm chỉnh sửa tư thế ngồi của học sinh vì hiện nay đa phần các em ngồi sai tư thế, từ đó có thể dẫn đến các bệnh về cột sống, mắt.

+ Hiện nay tình trạng mất an toàn vệ sinh thực phẩm đang rất phổ biến, nhất là trái cây nhúng thuốc vừa thúc chín vừa bảo quản. Các ngành chức năng cần tăng cường kiểm tra, quản lý chặt chẽ, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân, cần cung cấp tài liệu tuyên truyền cho các đoàn thể.

+ Tình hình tai nạn, tệ nạn xã hội gia tăng, có tính chất manh động, kiến nghị UBND tỉnh có giải pháp kéo giảm, nhất là trong dịp Tết.

+ Quan tâm giải pháp “tăng cường quản lý hoạt động mua bán thuốc, nhất là thuốc kháng sinh tại các nhà thuốc”; hiện các nhà thuốc mua bán thuốc không theo đơn gây ra nhiều hệ lụy cho người dân.

+ Việc thành lập và phát triển hợp tác xã nên quan tâm đến chất lượng. Nên xây dựng vài hợp tác xã hoạt động thật sự hiệu quả để làm điềm từ đó nhân rộng.

+ Đối với sản xuất nông nghiệp: vấn đề quan trọng là tổ chức lại sản xuất để có thể sản xuất hàng hóa quy mô lớn và gắn sản xuất với tiêu thụ. Tổ chức lại sản xuất giúp người dân quen dần với tập quán sản xuất sạch, hữu cơ, đây là xu hướng tất yếu của nền nông nghiệp hiện đại. Để tổ chức sản xuất tốt cần sự tham gia của doanh nghiệp mạnh, uy tín và cơ chế ưu đãi của nhà nước, thu hút các nhà đầu tư trong lĩnh vực chế biến nông sản của tỉnh.

- Tổ 4:

+ Về lĩnh vực nông nghiệp: chủ trương, quan điểm và các giải pháp phát triển được thể hiện đầy đủ nhưng việc quán triệt ở các cấp, các ngành chưa sâu; lộ trình chưa cụ thể nên lúng túng trong triển khai thực hiện.

+ Về cơ cấu nguồn chi còn nặng chi thường xuyên, đề nghị có giải pháp cơ cấu lại nguồn chi. Khắc phục thất thu ngân sách, có giải pháp thu đúng, thu đủ. Đầu tư công còn dàn trải, kém hiệu quả, có giải pháp khai thác có hiệu quả nguồn đầu tư công. Có cơ chế khuyến khích các xã tăng thu.

+ Đề nghị cần có giải pháp thay thế cát sông phục vụ xây dựng; cho phép khai thác các mỏ cát đã quy hoạch.

+ Đối với Báo cáo số 411/BC-UBND ngày 06/11/2018 về quyết toán thu, chi ngân sách năm 2017, UBND tỉnh chưa phân tích, đánh giá sâu những hạn chế như các huyện, thành phố chi đặc thù sai; hạn chế trong thu ngân sách dẫn đến

thất thu; quyết định đầu tư dự án, công trình thẩm định chưa rõ năng lực nguồn vốn dẫn đến tiến độ đầu tư, giao vốn giải ngân chậm.

- Tổ 5:

+ Đề nghị UBND tỉnh tập trung quyết liệt, theo dõi, chỉ đạo và xử lý nghiêm việc san lô bán nền sai quy định trên địa bàn tỉnh; có giải pháp khắc phục đối với các nguyên nhân của hạn chế trong lĩnh vực đầu tư công; nâng thứ bậc chỉ số cải cách thủ tục hành chính; giải quyết các vụ khiếu kiện kéo dài và chỉ đạo tập trung kèm chế tội phạm ma túy; đầu tư cơ sở vật chất trường lớp học cho các điểm trường bị xuống cấp nhằm bảo đảm cho công tác dạy và học; chấn chỉnh việc dạy thêm, học thêm; nâng cao y đức trong khám chữa bệnh.

+ Đề án phát triển đa dạng sinh kế, thoát nghèo bền vững tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020 đã triển khai thực hiện được 3 năm nhưng cán bộ cấp xã còn lúng túng, chưa mang lại hiệu quả cao, nhất là việc chọn đối tượng để thực hiện dự án. Do vậy, đề nghị UBND tỉnh cần tập trung triển khai thực hiện trong thời gian tới.

2. Nghị quyết về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2019

Tổ 1 đề nghị Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh chỉ đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có quyết định phê duyệt công trình Tường rào Ban Chỉ huy quân sự huyện Mỏ Cày Nam để huyện quyết toán, do công trình đã hoàn thành năm 2014 nhưng đến nay chưa quyết toán xong.

3. Nghị quyết về kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2019:

- Tổ 1 đề nghị bổ sung 02 nội dung: triển khai đầu tư dự án Trung tâm chính trị, hành chính huyện Mỏ Cày Nam và bổ sung phương án giải phóng mặt bằng các hộ ở bờ kè sông Mỏ Cày có nguy cơ bị sạt lở (sau khi giải phóng mặt bằng xong bố trí vốn làm bờ kè theo phương án huyện Mỏ Cày Nam đề xuất).

- Tổ 3 đề nghị bổ sung vốn giải phóng mặt bằng công trình Trường Tiểu học Phú Thọ, thành phố Bến Tre.

4. Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch phân bổ biên chế công chức, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Bến Tre năm 2019:

- Tổ 1 đề nghị UBND tỉnh nên có quy định chế độ hỗ trợ thêm cho những người không chuyên trách dôi dư do sáp nhập.

- Tổ 2 thống nhất nội dung phân bổ biên chế, tuy nhiên nếu Nghị quyết về việc thí điểm sắp xếp tổ chức bộ máy các Sở: Thông tin và Truyền thông; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Khoa học và Công nghệ được HĐND tỉnh thông qua thì nên phân bổ biên chế của Sở Thông tin và Truyền thông về 2 Sở còn lại.

5. Nghị quyết về danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển KTXH vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2019

- Tổ 1 đề nghị UBND tỉnh khi trình danh mục dự án thu hồi đất phải chính xác để cơ sở thông tin cho người dân biết và tránh trường hợp đẩy giá đất lên cao.

- Tổ 2 kiến nghị:

+ Tăng diện tích từ 03 ha lên 24 ha của Cụm công nghiệp Tân Thành Bình của huyện Mô Cày Bắc để đáp ứng nhu cầu đăng ký của các doanh nghiệp trong năm 2019.

+ Tăng diện tích từ 0,13 ha lên 2,13 ha của dự án “Đường vào bến phà Nhuận Phú Tân” trong phần dự án chuyển tiếp năm 2019.

+ Tăng diện tích từ 06 ha lên 15 ha của dự án Nhà máy điện gió Sunpro của huyện Bình Đại để đáp ứng nhu cầu khởi công xây dựng trong năm 2019 của nhà đầu tư.

- Tổ 3 đề nghị bổ sung 03 công trình trên địa bàn thành phố Bến Tre và 01 dự án trên địa bàn huyện Bình Đại:

+ Công trình đường dây 110 KV An Hiệp- Sơn Đông: diện tích thu hồi 2,37 ha.

+ Công trình hệ thống thủy lợi Bắc Bến Tre: 1,43 ha.

+ Công trình Đường huyện 173 Phú Tân - Sơn Đông: 8,1 ha.

+ Dự án Trường Mẫu giáo Sao Sáng (xã Châu Hưng, huyện Bình Đại): diện tích thu hồi đất 2.890 m².

Ngoài ra, đề nghị điều chỉnh danh mục thu hồi đất như sau:

+ Trang 2, số thứ tự 12, công trình đầu tư xây dựng và nâng cấp các cơ sở cai nghiện, điều trị nghiện tỉnh Bến Tre, dự thảo ghi diện tích thu hồi 0,10 ha, đề nghị điều chỉnh thành 0,01 ha.

+ Trang 3, số thứ tự 19, công trình xây dựng tuyến đường Đại lộ Đông Tây, dự thảo ghi diện tích thu hồi 43,65 ha, đề nghị điều chỉnh thành 09 ha.

+ Trang 5, số thứ tự 8, dự án Đường dây 110 KV Phú Thuận - Bình Đại và trạm 110 KV Phú Thuận đề nghị bổ sung “*thị trấn Bình Đại*” vào địa điểm thực hiện công trình, dự án.

Đồng thời xem xét lại phần ghi chú các công trình trên địa bàn thành phố Bến Tre ghi là chuyển tiếp từ năm 2017 sang, đề nghị sửa thành *chuyển tiếp từ năm 2018 sang*.

- Tổ 4: Đề nghị khi thu hồi đất phải xác định được nguồn vốn thực hiện dự án, đánh giá đầy đủ về tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án, đảm bảo sự đồng thuận trong dân. Đề nghị chỉ thu hồi đất khi dự án đã được phân bổ vốn trong Nghị quyết về kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2019 và các nguồn vốn khác, hạn chế thấp nhất các dự án chuyển tiếp.

- Tổ 6 đề nghị bổ sung thu hồi 15 ha cho cụm công nghiệp Long Phước và thu hồi 0,15 ha xây dựng Trường Mẫu giáo An Phước, xã An Phước, huyện Châu Thành.

6. Nghị quyết về danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2019

- Tổ 2 kiến nghị tăng tổng diện tích từ 03 ha lên 24 ha, diện tích đất trồng lúa cần chuyển mục đích tăng từ 02 ha lên 20 ha của dự án Cụm công nghiệp Tân Thành Bình của huyện Mỏ Cày Bắc và điều chỉnh chủ đầu tư là “Công ty TNHH TM Việt Vương” thành “UBND huyện Mỏ Cày Bắc”.

- Tổ 3 đề nghị bổ sung Dự án Trường Mẫu giáo Sao Sáng (xã Châu Hưng, huyện Bình Đại): diện tích thu hồi đất 2.890 m².

- Tổ 6 đề nghị bổ sung vào danh mục 15 ha cho cụm công nghiệp Long Phước và bổ sung chuyển mục đích sử dụng đất 0,15 ha để xây dựng Trường Mẫu giáo An Phước vì dự kiến năm 2019 xã An Phước đạt chuẩn nông thôn mới.

7. Nghị quyết về việc quy định về chính sách thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bến Tre

Tổ 5 đề nghị cơ quan soạn thảo nhập Điều 4 và Điều 5 thành một điều. Và viết lại như sau: “Diện tích tối thiểu, mức hỗ trợ và nguồn kinh phí hỗ trợ”.

8. Nghị quyết về việc thông qua nội dung thực hiện dự án Khôi phục và nâng cấp sông Ba Lai đoạn từ ngã ba Giao Hòa-Chẹt Sậy đến cống đập Ba Lai

- Tổ 1, Tổ 4 và Tổ 5: Việc ban hành nghị quyết này không thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh. Do vậy, đề nghị UBND tỉnh dự thảo lại nghị quyết theo hướng trình HĐND tỉnh thống nhất chủ trương dự án, giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện. Ngoài ra, dự án này nằm trong khu vực cấm, tạm thời cấm và khu vực dự trữ khoáng sản cát lòng sông Ba Lai. Do vậy, trước khi trình HĐND tỉnh cho chủ trương, đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 10/7/2014 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác cát lòng sông đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

- Tổ 2 đề nghị UBND tỉnh giải trình ý kiến thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách để đại biểu HĐND tỉnh có cơ sở tiếp tục thảo luận và quyết định. Tổ kiến nghị nên tổ chức đấu thầu thay vì chỉ định thầu.

- Tổ 3 thống nhất ban hành nghị quyết nhưng đề nghị khi thực hiện lưu ý các giải pháp xử lý để bảo đảm không ảnh hưởng đến chất lượng nước do các nhà máy nước lấy nguồn nước thô từ sông Ba Lai.

- Tổ 6 thống nhất với ý kiến thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.

9. Nghị quyết ban hành quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với sinh viên hệ chính quy chuyên ngành y, được đào tạo theo địa chỉ sử dụng của tỉnh Bến Tre

- Tổ 1 thống nhất với báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và Ban văn hóa - xã hội; ngoài ra, đề nghị điều chỉnh quy định kết quả tốt nghiệp đạt từ mức “khá trở lên” thành “mức trung bình” và không quy định độ tuổi tại điểm a, khoản 3, Điều 4 của dự thảo quy định.

- Tổ 4: Nghị quyết này ban hành sẽ vi phạm khoản 4, Điều 14 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh không có thẩm quyền ban hành nghị quyết có quy định về thủ tục hành chính.

- Tổ 6 thống nhất với ý kiến thẩm tra của hai Ban văn hóa - xã hội, Ban kinh tế - ngân sách.

10. Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Bến Tre

- Tổ 3 đề nghị đối tượng tại điểm b, khoản 2, Điều 1 nên viết giống như đối tượng trong Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh về việc quy định bổ sung các đối tượng chính sách được vay vốn từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội để tham gia xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Đề nghị khoản 2, Điều 1 nên viết tách ra giữa đối tượng (điểm a và điểm b) và điều kiện (điểm c).

- Tổ 4: Nghị quyết cần thể hiện rõ chính sách đặc thù của địa phương, không lồng ghép những quy định của Trung ương (quy định Trung ương thể hiện rõ trong Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm; Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của liên Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ). Đồng thời, tỉnh cần có chính sách mở rộng đối tượng được hỗ trợ vay vốn để xuất khẩu lao động.

- Tổ 5 đề nghị không ban hành nghị quyết. Đối với khoản kinh phí phát sinh ngoài nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương, hàng năm giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội dự toán nguồn kinh phí thực hiện, phối hợp với Sở Tài chính thống nhất nội dung chi đưa vào Nghị quyết phân bổ ngân sách địa phương.

11. Nghị quyết về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng trên địa bàn tỉnh Bến Tre

- Tổ 5 đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung danh mục cây mẹ, cây đầu dòng kèm theo dự thảo nghị quyết và quy định mức thu phí phù hợp với từng loại cây.

- Tổ 6 thống nhất với báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách.

12. Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bến Tre

- Tổ 1: Điểm b, Khoản 2, Điều 1, dự thảo Nghị quyết nêu "*Trường hợp CB-CC đi học bồi dưỡng từ bảy ngày trở xuống áp dụng chế độ công tác phí theo quy định tại Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND*". Đề nghị cho biết quy định này có áp dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu phố hay không, hiện tại, Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh không quy định chế độ công tác phí cho đối tượng này. Đề nghị đối với người hoạt động

không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu phố đi học từ bảy ngày trở xuống nên được áp dụng các khoản hỗ trợ theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1.

- Tổ 3 đề nghị xem xét biên tập lại điểm c, khoản 1, Điều 1 về hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung theo hướng gom tất cả các khoản hỗ trợ cho cùng một đối tượng (ví dụ như cán bộ công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách vv..) lại thành một đoạn cho dễ hiểu và đề nghị có quy định điều khoản chuyển tiếp đối với những trường hợp đã đào tạo trước khi ban hành Nghị quyết.

- Tổ 4: Nghị quyết chưa thể hiện rõ nguồn chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức do nguồn ngân sách tỉnh chi hay dự toán cho đơn vị thụ hưởng chi. Nếu chi từ nguồn kinh phí thường xuyên của cơ quan, đơn vị thì rất khó thực hiện, không khả thi.

13. Nghị quyết về việc thành lập hai Đoàn giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh năm 2019:

Tổ 4: Đối với giám sát chuyên đề về thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đề nghị điều chỉnh UBND huyện Giồng Trôm từ cơ quan chịu sự giám sát trực tiếp sang cơ quan chịu sự giám sát qua báo cáo vì UBND huyện Giồng Trôm là cơ quan chịu sự giám sát trực tiếp đối với nội dung giám sát chuyên đề hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện các nghị quyết HĐND tỉnh về chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Đối với đoàn giám sát về thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp: Đề nghị điều chỉnh thành viên của Đoàn đối với trường hợp đại biểu Phan Văn Mãi theo hướng làm Trưởng Đoàn giám sát hoặc không đưa vào thành phần Đoàn giám sát hoặc mời Thường trực Tỉnh ủy tham gia Đoàn giám sát.

14. Các Tổ đại biểu thống nhất với báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh đối với các dự thảo nghị quyết và thống nhất với 07 dự thảo nghị quyết:

- Nghị quyết về việc thí điểm sắp xếp tổ chức bộ máy các Sở: Thông tin và Truyền thông; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Khoa học và Công nghệ

- Nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2017.

- Nghị quyết về phân bổ ngân sách địa phương năm 2019.

- Nghị quyết về việc quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã; Nhà Văn hóa - Khu Thể thao ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

- Nghị quyết về việc phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

- Nghị quyết về việc bãi bỏ một phần Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của HĐND tỉnh Bến Tre.

- Nghị quyết về việc bãi bỏ Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh về việc ủy quyền cho Thường trực HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến, quyết định chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

Trên đây là tổng hợp ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu đối với tài liệu kỳ họp thứ 9, Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến UBND tỉnh, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cho các cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu các ý kiến, đề xuất của đại biểu HĐND tỉnh, ý kiến nào đồng ý tiếp thu thì đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa vào dự thảo nghị quyết (**lưu ý là sử dụng file dự thảo nghị quyết mới nhất đang được UBND tỉnh trình HĐND tỉnh**); ý kiến nào không tiếp thu thì đề nghị giải trình lý do không tiếp thu. Đối với những vấn đề mà các Tổ đại biểu HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh có ý kiến khác nhau, đề nghị UBND tỉnh khẳng định rõ chính kiến của UBND tỉnh để đại biểu có cơ sở xem xét, quyết định.

Toàn bộ file dự thảo nghị quyết đã tiếp thu, chỉnh sửa (dự thảo 2) và Báo cáo tổng hợp giải trình các vấn đề không tiếp thu, đề nghị UBND tỉnh gửi về Thường trực HĐND tỉnh **chậm nhất ngày 03 tháng 12 năm 2018** để chuyển đến đại biểu HĐND tỉnh nghiên cứu trước khi khai mạc kỳ họp. File dự thảo nghị quyết đề nghị gửi đến địa chỉ email thuongtruchdnd@bentre.gov.vn, Báo cáo giải trình gửi 20 bản về Thường trực HĐND tỉnh, đồng thời, gửi file đến địa chỉ email nêu trên./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.HĐND tỉnh (1b);
- Phòng TH-VP.HĐND tỉnh (6b);
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, MN. *mm*

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Huỳnh Quang Triệu